

NHỮNG BẤT CẬP TRONG VIỆC XỬ LÝ HÀNH VI THIẾU TRÁCH NHIỆM GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG XẢY RA TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

LÊ TIẾN SINH*

Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 - Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng đã lượng hóa và chỉ ghi nhận hậu quả là những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Do vậy, quá trình áp dụng đã phát sinh những bất cập như không thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao khi hậu quả là thiệt hại phi vật chất.

*Từ khóa: Thiệt hại phi vật chất; thiếu trách nhiệm trong hoạt động tư pháp.
Nhận bài: 09/9/2019; biên tập xong: 20/9/2019; duyệt bài: 25/9/2019.*

Thực tế áp dụng Điều 360 BLHS năm 2015 về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, đã bộc lộ hạn chế, bất cập, đó là việc không thể xử lý hình sự đối với hành vi vi thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao nếu như hậu quả không phải là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản.

Dưới đây là ba trong số những tình huống thực tế xảy ra, mặc dù thỏa mãn yếu tố chủ thể, mặt khách quan, khách thể và mặt chủ quan, tuy nhiên, do hậu quả không phải là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể xử lý hình sự đối với các chủ thể

đã có hành vi vi phạm.

Tình huống thứ nhất: Ngày 05/12/2018, Cơ quan điều tra nhận được nguồn tin liên quan đến việc không tổ chức thi hành án hình sự với nội dung: Ngày 17/9/2010, Tòa án nhân dân (TAND) huyện H xử phạt 24 tháng tù đối với bị cáo Trần A phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, theo điểm e khoản 2 Điều 154 BLHS năm 1999. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 18/10/2010, Chánh án TAND huyện H đã ban hành quyết định thi hành án phạt tù với người đang tại ngoại đối với Trần A.

*Thạc sĩ, Chuyên viên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Cùng ngày, TAND huyện H đã giao quyết định thi hành án phạt tù nói trên cho ông Nguyễn B, cán bộ nhà tạm giữ và hỗ trợ tư pháp Công an huyện H để tổ chức thi hành án phạt tù. Sau khi nhận bản án và quyết định thi hành án, ông Nguyễn B đã báo lại cho Đội trưởng và Phó đội trưởng nhà tạm giữ và hỗ trợ tư pháp. Thời điểm đó, theo phân công của Công an huyện H thì ông T - Phó đội trưởng phụ trách công tác hồ sơ phạm nhân, hồ sơ người bị tạm giam, người bị tạm giữ ra vào nhà tạm giữ. Sau khi được báo cáo, ông T đã yêu cầu ông Nguyễn B lập hồ sơ thi hành án của bị án Trần A. Theo yêu cầu của ông T, ông Nguyễn B đã lập hồ sơ rồi đưa ông T kiểm tra, sau đó ông T đưa lại hồ sơ cho ông Nguyễn B và ông Nguyễn B bỏ hồ sơ thi hành án vào tủ của Đội để theo dõi, quản lý và chờ bị án Trần A đến thi hành án. Tuy nhiên, sau đó ông T đã không kiểm tra, đôn đốc vụ việc dẫn đến bỏ sót, không tổ chức thi hành án đối với bị án Trần A. Đến ngày 10/6/2018, Trần A bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam về Tội vận chuyển hàng cấm, quy định tại khoản 3 Điều 191 BLHS năm 2015. Trong quá trình điều tra hành vi vận chuyển hàng cấm của Trần A, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phát hiện Trần A chưa thi hành bản án hình sự của TAND huyện H.

Theo kết quả xác minh, ông T - Phó đội trưởng là người phải chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra việc không tổ chức thi hành án phạt tù đối với Trần A, lỗi dẫn đến vi phạm trên của ông T là lỗi vô ý, hậu quả

là đến nay đã hết thời hiệu thi hành án phạt tù đối với Trần A; ngoài ra, Trần A còn thực hiện thêm hành vi phạm tội khác.

Xét về cấu thành tội phạm: Ông T - Phó đội trưởng là người có chức vụ, quyền hạn, đã có hành vi không thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật thi hành án hình sự năm 2010 về “áp giải thi hành án đối với người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại...”; khoản 1 Điều 257 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: “Cơ quan Công an thi hành hình phạt trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân...”; điểm b khoản 1, Điều 7 Quy chế tạm giữ, tạm giam (ban hành kèm theo Nghị định số 89/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ) về “thực hiện việc giam, giữ, trả tự do cho người bị tạm giữ, tạm giam, khi có Lệnh hoặc Quyết định của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự”, lỗi dẫn đến sai phạm là vô ý. Hành vi của ông T xâm phạm đến khách thể là tính đúng đắn của hoạt động thi hành án hình sự của cơ quan thi hành án hình sự. Từ đó gây nên hậu quả là Trần A lợi dụng để tiếp tục thực hiện tội phạm khác, bên cạnh đó cũng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự do bản án đối với Trần A không được thi hành. Hành vi của ông T có dấu hiệu của Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 285 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, thời điểm xác minh là ngày 05/12/2018, thời điểm này BLHS năm 2015 có hiệu lực, nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc

hội về thi hành BLHS năm 2015 thì Điều 360 BLHS năm 2015 có lợi hơn so với Điều 285 BLHS năm 1999 nên trong tình huống trên sẽ áp dụng Điều 360 BLHS năm 2015. Vấn đề đặt ra là khi đối chiếu các yếu tố cấu thành tội phạm của vụ việc với Điều 360 BLHS năm 2015 thì đáp ứng yêu cầu về chủ thể, hành vi, khách thể và mặt chủ quan, nhưng không đáp ứng về yếu tố hậu quả, do Điều 360 chỉ ghi nhận hậu quả là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Nên hành vi trên của ông T không đủ yếu tố cấu thành Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, ngày 17/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với ông T về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015 đối với vụ việc trên.

Tình huống thứ hai: N là phạm nhân đang thi hành án 05 năm tù giam về Tội cố ý gây thương tích, được giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Khoảng tháng 4, 5/2014, phạm nhân B sau khi ra tù để lại cho N 02 điện thoại di động. Khoảng tháng 9/2014, bạn gái của N thông qua việc gửi quà thăm nuôi đã đưa vào cho N 01 điện thoại kèm sim. Đến cuối tháng 02/2015, đối tượng tên T ở ngoài ném vào cho N 01 điện thoại và 02 cục pin qua tường rào bảo vệ. Qua tiếp xúc với các can phạm, N biết được các can phạm có nhu cầu sử dụng điện thoại di động để liên lạc ra bên ngoài nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2014 đến tháng 9/2014, khi lao động tại nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh K, N bán cho T.A 01 điện thoại di động Nokia, điện thoại này T.A

mua giúp cho D. Ngày 28/3/2015, phạm nhân D bị giam tại buồng giam N3 đã dùng điện thoại liên lạc ra ngoài để điều hành việc mua bán ma túy. Ngày 30/3/2015, D gọi điện thoại cho phạm nhân B đang chấp hành án tại buồng giam số 2, trại giam Công an tỉnh K, sau đó, B dùng điện thoại liên lạc cho M trú tại tỉnh K đi nhận 0,5 kg ma túy từ vợ chồng I và P tại thành phố N, khi các bên đang thực hiện hành vi giao nhận ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K bắt quả tang, quá trình điều tra xác định được D trong quá trình bị tạm giam đã dùng điện thoại liên lạc ra ngoài để giao dịch buôn bán ma túy.

Theo kết quả xác minh: Ông H - Cán bộ quản giáo của Đội quản lý cải tạo phạm nhân là người có trách nhiệm trực tiếp quản lý phạm nhân N, nhưng đã không thực hiện chặt chẽ việc kiểm tra, lục soát thân thể phạm nhân N khi ra vào khu giam, nên không phát hiện N cất giấu điện thoại (là vật cấm), rồi bán cho đối tượng D để sử dụng liên lạc ra ngoài điều hành việc buôn bán ma túy khi đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Q, tỉnh K. Lỗi để dẫn đến sai phạm là lỗi vô ý.

Xét về cấu thành tội phạm: Ông H - Cán bộ quản giáo, là người có chức vụ, quyền hạn, đã có hành vi không thực hiện đúng quy định tại Điều 14 Thông tư số 68/2011/TT-BCA ngày 07/10/2011 của Bộ Công an trong về công tác kiểm tra, lục soát thân thể phạm nhân ra vào trại giam, ông H thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của ông H đã xâm phạm đến khách thể là tính đúng đắn của hoạt động thi hành án hình sự

của cơ quan thi hành án hình sự. Từ đó dẫn đến hậu quả là phạm nhân N cất giấu điện thoại rồi bán cho D, D lợi dụng tình hình để sử dụng điện thoại liên lạc ra ngoài thực hiện hành vi phạm tội khác (điều hành việc mua bán ma túy). Hành vi của ông H có dấu hiệu của Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 285 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tương tự như tình huống trên, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015 thì sẽ áp dụng Điều 360 BLHS năm 2015 vì Điều 360 có lợi hơn so với Điều 285 BLHS năm 1999. Về cấu thành tội phạm thì mặc dù các yếu tố chủ thể, mặt khách quan, mặt chủ quan và khách thể là phù hợp với Điều 360 BLHS năm 2015, nhưng yếu tố hậu quả là không phù hợp.

Tình huống thứ ba: Tháng 01/2018, Cơ quan điều tra nhận được nguồn tin có nội dung: Ngày 14/6/2005, TAND huyện N, tỉnh A tuyên phạt T 10 năm tù về các tội giết người và tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và được đưa đi chấp hành án tại trại giam B. Tại đây, mặc dù T phạm tội rất nghiêm trọng nhưng lại được ông P.A (Giám thị) bổ trí làm Tổ trưởng tổ căng tin; được ngủ và sinh hoạt tại phòng tự quản (phòng thi đua). Theo danh sách thăm gặp và danh sách gọi điện cho thân nhân thể hiện, quá trình bị giam giữ, T đã được gặp thân nhân 27 lần, trong đó có 21 lần gặp H (bạn của T) và có 56 lần T gọi điện, trong đó có 37 lần T gọi cho H, tháng gọi nhiều nhất đến 5 lần. Đồng thời, lợi dụng việc quản lý phạm nhân không chặt chẽ, T đã

lấy điện thoại từ người vào thăm nuôi đem vào cất giấu trong trại giam, điện thoại ra ngoài điều hành việc mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, tuy không phải là thân nhân nhưng H.C (dàn em của T) nhiều lần vào thăm để bàn bạc việc mua bán ma túy. Sau đó, T đã chỉ đạo cho H.C thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy thông qua điện thoại. Sau khi hành vi mua bán ma túy bị phát hiện, T đã bị TAND tỉnh A đưa ra xét xử và tuyên phạt mức án tù hình đối với T, H.C và các đồng phạm.

Theo kết quả xác minh: Ông P.A - Giám thị trại tạm giam chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra sai phạm vì đã chỉ đạo các Phó giám thị và các cán bộ cấp dưới thực hiện việc cho phép T lao động tại căng tin, ngủ tại phòng tự quản và để cho T gọi điện thoại ra ngoài cho người không phải là thân nhân, vượt mức quy định, thăm gặp người không phải là thân nhân, vượt số lần quy định, để đối tượng mang điện thoại vào sử dụng, từ đó dẫn đến hậu quả phạm nhân T thực hiện tội phạm có tinh chất đặc biệt nghiêm trọng ngay trong trại giam. Lỗi dẫn đến vi phạm của ông P.A là lỗi vô ý.

Xét về cấu thành tội phạm: Ông P.A - Giám thị trại tạm giam là người có chức vụ, quyền hạn, đã có hành vi không thực hiện đúng quy định tại Hướng dẫn số 8128/V26 ngày 15/10/2004 của Bộ Công an hướng dẫn tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, nhận, gửi thư, nhận tiền quà, liên lạc với thân nhân bằng điện thoại và hoạt động căng tin trong trại giam; Thông tư số 46/2011/TT-BCA ngày 30/6/2011 của Bộ Công an quy định việc phạm nhân gặp thân

nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà và liên lạc điện thoại với thân nhân; Điều 14 Thông tư số 68/2011/TT-BCA ngày 07/10/2011 của Bộ Công an trong về công tác kiểm tra, lục soát phạm nhân ra vào Trại giam, ông P.A thực hiện hành vi trên với lỗi vô ý. Hành vi của ông P.A đã xâm phạm đến khách thể là tính đúng đắn của hoạt động thi hành án hình sự của cơ quan Thi hành án hình sự. Từ đó dẫn đến hậu quả phạm nhân T lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng trong khi đang bị giam giữ trong trại giam và sau đó bị TAND tuyên phạt tử hình. Hành vi của ông P.A có dấu hiệu của Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 285 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tương tự như hai tình huống trên, thời điểm xác minh là tháng 01/2018, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015 thì sẽ áp dụng Điều 360 BLHS năm 2015. Về cấu thành tội phạm thì mặc dù các yếu tố chủ thể, mặt khách quan, mặt chủ quan và khách thể là phù hợp với Điều 360 BLHS năm 2015, nhưng yếu tố hậu quả là không phù hợp, vì Điều 360 BLHS năm 2015 chỉ quy định hậu quả là những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, mà không có quy định hậu quả về phi vật chất. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án đối với vụ việc trên.

Như vậy, xét về mặt chủ thể thì ông T - Đội phó, ông H - Cán bộ quản giáo và ông P.A - Giám thị ở các tình huống nêu trên là những người có chức vụ, quyền hạn, nhưng

đã thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, lỗi dẫn đến vi phạm là lỗi vô ý. Hành vi vi phạm đã tác động đến khách thể là hoạt động đúng đắn của cơ quan thi hành án hình sự - khách thể của nhóm tội phạm về chức vụ. Mặc dù hành vi của ông T, ông H và ông P.A xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan thi hành án hình sự, mà rộng hơn là tính nghiêm minh, đúng đắn của pháp luật, từ đó gây ra hậu quả là: Để người khác lợi dụng thực hiện tội phạm; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, không thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên do hậu quả thiệt hại không phải là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản theo quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015. Điều này dẫn đến việc không đạt được mục tiêu bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm và sâu xa hơn là không đạt được mục đích "...trừng trị và giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật..." của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích trên có thể thấy, Điều 360 BLHS năm 2015 khi lượng hóa hậu quả chỉ dừng lại ở việc ghi nhận hậu quả là những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, đã giới hạn và bỏ sót loại thiệt hại quan trọng là những thiệt hại phi vật chất, như: Gây cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; gây ảnh hưởng đến phán quyết

vụ án sau này; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cơ quan, tổ chức; để người khác lợi dụng thực hiện tội phạm; làm biến đổi tình trạng bình thường về cách xử sự của con người; sự biến đổi từ tình trạng an toàn sang tình trạng nguy hiểm; hay như ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng về an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

Việc ghi nhận thiệt hại phi vật chất là quan trọng và cần thiết đối với Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xuất phát từ đặc thù về yếu tố chủ thể, mặt chủ quan và khách thể trong cấu thành tội phạm của tội phạm này, từ đó, dẫn đến những thiệt hại mà hành vi thiếu trách nhiệm gây ra không chỉ là thiệt hại về tinh mạng, sức khỏe và tài sản mà còn có cả thiệt hại phi vật chất, cụ thể như sau:

Thứ nhất, chủ thể của Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nói chung, trong ba tình huống trên nói riêng là dạng chủ thể đặc biệt, là những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan nhà nước. Xét về điều kiện phạm tội thì người có chức vụ, quyền hạn thuận lợi hơn trong việc thực hiện hành vi phạm tội cũng như sai phạm dễ xảy ra xuất phát từ địa vị xã hội và môi trường làm việc của họ. Do đó, thực tế không ít trường hợp cán bộ công chức đã lơ là, thiếu trách nhiệm dẫn đến không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao hay thậm chí là cố tình làm trái quy định của Nhà nước gây ra thiệt hại cho Nhà nước, cho xã hội nên việc pháp luật có

quy định chế tài để xử lý sai phạm đối với nhóm chủ thể này là cần thiết nhằm trừng trị chủ thể sai phạm và phòng ngừa, răn đe những chủ thể khác, từ đó hạn chế thiệt hại cho Nhà nước, cho xã hội.

Thứ hai, xét về mặt chủ quan của tội phạm: Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng được thực hiện với lỗi vô ý hay nói cách khác là người có chức vụ, quyền hạn không mong muốn thực hiện hành vi cũng như không mong muốn có thiệt hại xảy ra "... vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng..." (Điều 360 BLHS năm 2015). Vì lỗi khi thực hiện hành vi là lỗi vô ý nên thường khó để xác định tính nguy hiểm của hành vi nếu chỉ căn cứ vào hành vi, nên để xem xét tính nguy hiểm của hành vi thì hậu quả thiệt hại là yếu tố cần thiết để làm cơ sở cho việc đánh giá tính nguy hiểm của hành vi, từ đó xác định chủ thể thực hiện hành vi có phải là tội phạm hay không.

Thứ ba, khác với các tội xâm phạm quyền sở hữu hay tội xâm phạm về danh dự, tinh mạng, sức khỏe, Điều 360 BLHS năm 2015 có khách thể là hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Đối tượng mà tội phạm trực tiếp tác động vào không phải là cá nhân hay vật thể cụ thể nào đó mà là hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức, từ đó gây ra những biến đổi nhất định cho đối tượng bị tác động. Trong thực tiễn, sự biến đổi tình trạng bình thường của đối tượng là cơ sở để xác định mức độ thiệt hại, hay có thể nói là hậu quả thiệt hại của tội phạm được xác định thông qua mức độ biến đổi của đối tượng bị tội phạm tác

động vào. Trong khoa học pháp lý, sự biến đổi của đối tượng bị tác động bởi hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể thể hiện dưới các dạng như sau: Thiệt hại về thể chất, thiệt hại này bao gồm thiệt hại về tính mạng (hậu quả chết người) và thiệt hại về sức khỏe (bị thương tích hoặc các tổn hại về sức khỏe khác); thiệt hại về tài sản như: Tài sản bị hủy hoại, bị hư hỏng...; thiệt hại phi vật chất như: Sự biến đổi tinh bình thường về cách xử sự của con người; sự biến đổi từ tình trạng an toàn sang tình trạng nguy hiểm; hay như ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng về an ninh, trật tự, an toàn xã hội... (Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001), hay có thể gây ra những biến đổi khác như: Cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; gây ảnh hưởng đến phán quyết vụ án sau này; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cơ quan, tổ chức; để người khác lợi dụng thực hiện tội phạm.

Thêm vào đó, nếu điếm qua các tội về thiếu trách nhiệm có thể thấy các tội về thiếu trách nhiệm có điểm chung là ghi nhận mối quan hệ nhân quả dây chuyền giữa hành vi nguy hiểm và hậu quả thiệt hại, như: Điều 179 - Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Điều 308 - Tội thiếu trách nhiệm trong việc giữ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ gây hậu quả nghiêm trọng; Điều 376 - Tội thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam,

người đang chấp hành án phạt tù trốn. Đặc điểm của cách ghi nhận này là bản thân hành vi thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn chưa gây nên những thiệt hại cụ thể để làm căn cứ trong việc định tội mà thiệt hại đó phát sinh thông qua một sự kiện khác. Hay nói cách khác, bản thân của hành vi thiếu trách nhiệm làm phát sinh hành vi trái pháp luật hoặc sự kiện thứ hai và từ sự kiện thứ hai đó gây ra hậu quả thiệt hại. Ví dụ, theo quy định tại Điều 376 BLHS năm 2015 thì hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ của người có nhiệm vụ canh gác, áp giải để dẫn đến hệ quả là người bị tạm giữ, tạm giam bỏ trốn, từ đó, dẫn đến hậu quả tiếp theo là vụ án bị tạm đình chỉ, người bỏ trốn tra thù, người bỏ trốn tiếp tục thực hiện tội phạm. Chính vì vậy, trong cấu thành tội phạm của các tội thiếu trách nhiệm quy định hậu quả thiệt hại không căn cứ trực tiếp vào hành vi thiếu trách nhiệm mà sẽ căn cứ vào hành vi trái pháp luật xảy ra sau đó để xác định hậu quả thiệt hại.

Nếu đối chiếu với cách quy định trên, có thể thấy, Điều 360 BLHS năm 2015 chỉ quy định hành vi thiếu trách nhiệm rồi ghi nhận hậu quả thiệt hại mà thiếu việc ghi nhận hành vi thứ hai. Việc quy định như vậy vô hình chung xây ra trường hợp là hậu quả thiệt hại thực tế xảy ra không trùng khớp với hậu quả mà nhà làm luật đã dự liệu, nên hành vi thiếu trách nhiệm đó không thể bị xử lý hình sự. Ví dụ: Tại tỉnh hưởng thứ nhất, vì thiếu trách nhiệm mà ông T không kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thi hành án phạt tù đối với Trần A dẫn đến

sự kiện thứ hai là không tổ chức thi hành án đối với Trần A, từ việc không tổ chức thi hành án, dẫn đến hậu quả là bản án phạt tù đối với Trần A không được thi hành án, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự và Trần A lợi dụng tình hình để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Tuy nhiên, không thể xử lý hình sự đối với hành vi của ông T vì hậu quả thiệt hại xảy ra không phải là những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản mà Điều 360 BLHS năm 2015 đã dự liệu.

Tóm lại, Điều 360 BLHS năm 2015 lượng hóa hậu quả thiệt hại để làm căn cứ xác định tội phạm chỉ dừng lại ở việc ghi nhận hậu quả là những thiệt hại về thể chất và tài sản đã dẫn đến hạn chế, bất cập là nhiều hành vi thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn xảy ra trên thực tế không thể xử lý hình sự do hậu quả xảy ra chỉ là thiệt hại phi vật chất mà không phải là những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản.

Người có chức vụ, quyền hạn, bản thân họ có am hiểu về pháp luật, có nhận thức về lợi ích chung của xã hội, tuy nhiên lại lựa chọn hành vi đi ngược lại với đòi hỏi chung của xã hội, cho dù thực hiện hành vi đó với ý thức chủ quan là cố ý hay vô ý thì cũng cần bị trừng trị nghiêm để ngăn ngừa hành vi trong tương lai, cũng như giáo dục ý thức tuân theo pháp luật. Chính vì vậy, việc xử lý nghiêm đối với cán bộ vi thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao là cần thiết, vì vậy, một trong những yêu cầu đặt ra là việc

ghi nhận hậu quả của Điều 360 BLHS năm 2015 cần phải bao quát và đầy đủ.

Từ những phân tích trên, tác giả kiến nghị Điều 360 BLHS năm 2015 cần được sửa đổi, bổ sung hậu quả là thiệt hại phi vật chất để làm cơ sở cho việc xử lý hành vi vi phạm của người có chức vụ, quyền hạn do thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

Điều 360. Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng

1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vi thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

e) Gây cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;

f) Gây ảnh hưởng đến phán quyết vụ án sau này;

g) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

h) Gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cơ quan, tổ chức;

i) Để người khác lợi dụng thực hiện tội phạm;

k) Các thiệt hại phi vật chất khác.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ... □